

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST.  
Ngày: 06/8/2019.  
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đới Văn Học.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Toán.

Bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa:** Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/02/2019 về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 29 Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Quách Văn P; sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà L có mặt tại phiên tòa, ông P vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thùy L trình bày: Bà và ông P tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 11/2018 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Quách Nguyễn Bảo C, sinh

ngày 14/01/2015 và Quách Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2017 hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung gồm 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 100m<sup>2</sup> trên diện tích đất 164m<sup>2</sup> thửa 665 tờ bản đồ 22 thị trấn D; Tài sản cho vay chung không có; Tài sản nợ chung: Nợ ông Nguyễn Xuân K số tiền 30.000.000đ; nợ bà Cao Thị Phương T số tiền 20.000.000đ; nợ bà Ngô Thị T số tiền 20.000.000đ; nợ bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 20.000.000đ và nợ tiền quán cô T 5.000.000đ. Khi ly hôn tài sản chung để lại cho các con không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản; Nợ chung mỗi người trả ½.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Quách Văn P đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận cho bà L được ly hôn ông P; giao cả 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con; bà L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Quách Văn P là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông P tự nguyện kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 11/2018 đến nay đã sống ly thân, bà L xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P đều vắng mặt nên không có lời trình bày. Qua xác minh tại địa phương thì giữa bà L và ông P chung sống có mâu thuẫn và hiện nay ông P đã bỏ địa phương đi, không biết đi đâu. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông P đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho bà L được ly hôn ông P là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Quách Nguyễn Bảo C, sinh ngày 14/01/2015 và Quách Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2017 hiện đang sống

với bà L. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của các bên. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Giao các con chung tên Quách Nguyễn Bảo C, sinh ngày 14/01/2015 và Quách Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản: Theo bà L, vợ chồng có tài sản chung gồm 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 100m<sup>2</sup> trên diện tích đất 164m<sup>2</sup> thửa 665 tờ bản đồ 22 thị trấn D; Tài sản cho vay chung không có; Tài sản nợ chung: Nợ ông Nguyễn Xuân K số tiền 30.000.000đ; nợ bà Cao Thị Phương T số tiền 20.000.000đ; nợ bà Ngô Thị T số tiền 20.000.000đ; nợ bà Nguyễn Thị Minh H số tiền 20.000.000đ và nợ tiền quán cô T 5.000.000đ. Khi ly hôn tài sản chung để lại cho các con không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản; Nợ chung mỗi người trả ½. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P đều vắng mặt nên không có lời trình bày về nội dung này nên không đề cập chia tài sản chung là phù hợp.

Các chủ nợ đều đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không ai có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà L phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

- 1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy L được ly hôn ông Quách Văn P.
- 2) Về con chung: Giao các con chung tên Quách Nguyễn Bảo C, sinh ngày 14/01/2015 và Quách Nguyễn Bảo L, sinh ngày 03/01/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông P không cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà L chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0009381 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh (Bà L đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã Tân Lâm;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đới Văn Học**